

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 366/2023/LHST ngày 17 tháng 8 năm 2023, về việc “*Thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu: Chị **Tiêu Thị Hải N** - Sinh năm 1992

CCCD số: 022192011682 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021

Anh **Nguyễn Đức T** - Sinh năm 1992

CCCD số: 022092000389 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021

Cùng trú tại: ngõ 259 phố Y, phường Y, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C1, tỉnh Q. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống chung không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N và anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/6/2018. Khi ly hôn anh T và chị N thỏa thuận như sau: chị Tiêu Thị Hải N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh N1, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5 triệu đồng/tháng kể từ 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Xét thấy: Thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (Động sản và bất động sản): Chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T cùng xác nhận tài sản chung của vợ chồng không có. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: anh Nguyễn Đức T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Tiêu Thị Hải N nhất trí.

Ngoài ra, chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T không có yêu cầu nào khác.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 23 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T. Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C1, tỉnh Q không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

Về con chung: Xác nhận chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/6/2018. Khi ly hôn, chị Tiêu Thị Hải N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh N1, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5 triệu đồng/tháng kể từ 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Tiêu Thị Hải N và những người thân trong gia đình chị N không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về nợ: chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Sau ly hôn chị Tiêu Thị Hải N và anh Nguyễn Đức T tự lo nơi ở.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: là 300.000 đồng anh Nguyễn Đức T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2020/0019641 ngày 04/8/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND phường C;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương